

Số: 537/KH-UBND

Bắc Ninh, ngày 04 tháng 12 năm 2020

KẾ HOẠCH

Thu thập thông tin, dữ liệu về tài nguyên và môi trường tỉnh Bắc Ninh năm 2021

Căn cứ Nghị định số 73/2017/NĐ-CP ngày 14/6/2017 của Chính phủ về thu thập, quản lý, khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu về tài nguyên và môi trường;

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BTNMT ngày 26/12/2018 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định thu thập thông tin, dữ liệu về tài nguyên và môi trường phục vụ lưu trữ, bảo quản, công bố, cung cấp và sử dụng;

Căn cứ Quyết định số 32/2019/QĐ-UBND ngày 23/12/2019 của UBND tỉnh Bắc Ninh về việc ban hành Quy chế thu thập, quản lý, khai thác, chia sẻ và sử dụng thông tin, dữ liệu về tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh;

Để phục vụ cho việc thống nhất trong công tác quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường và yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh.

UBND tỉnh Bắc Ninh ban hành Kế hoạch thu thập thông tin, dữ liệu về tài nguyên và môi trường tỉnh Bắc Ninh năm 2021, như sau:

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

1. Mục đích

- Thu thập thông tin, dữ liệu về tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh tại các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố để đưa vào quản lý tập trung, đảm bảo tốt quá trình lưu trữ, thuận lợi cho công tác cung cấp thông tin phục vụ kịp thời công tác quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường và đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh trên địa bàn tỉnh.

- Thu thập, chuẩn hoá và bảo quản an toàn dữ liệu về tài nguyên và môi trường, từng bước đưa công tác thu thập, lưu trữ và phục vụ khai thác, sử dụng dữ liệu về tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh đi vào nề nếp, cung cấp thông tin nhanh chóng, kịp thời.

- Chuẩn bị dữ liệu đầu vào cho các hệ thống cơ sở dữ liệu về tài nguyên và môi trường tiến tới xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu chuyên ngành đồng bộ, liên thông đáp ứng mô hình kiến trúc hệ thống thông tin tài nguyên và môi trường tỉnh Bắc Ninh phù hợp và góp phần hình thành nên mô hình thành phố thông minh với trọng tâm kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh Bắc Ninh; phù hợp với kiến trúc tổng thể hệ thống thông tin tài nguyên và môi trường quốc gia.

2. Yêu cầu

- Dữ liệu về tài nguyên và môi trường thu thập phải là các bản gốc, bản chính; trong trường hợp không có bản gốc, bản chính thì được thay thế bằng bản sao hợp pháp. Việc tiếp nhận hồ sơ, tài liệu và đưa vào lưu trữ tại các cấp đúng thẩm quyền, đúng thời hạn quy định, bàn giao đầy đủ công cụ tra cứu kèm theo khối tài liệu nộp lưu; ưu tiên mục tiêu thu thập dữ liệu phục vụ thực hiện các dự án xây dựng cơ sở dữ liệu đã được phê duyệt.

- Việc thu thập thông tin dữ liệu về tài nguyên và môi trường phải đảm bảo đầy đủ, toàn diện và đánh giá chính xác thông tin, dữ liệu; phải tuân thủ theo đúng các quy định, quy trình, quy phạm, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, định mức kinh tế - kỹ thuật, cập nhật dữ liệu về tài nguyên và môi trường.

- Việc thu thập, quản lý, cập nhật, sử dụng dữ liệu, tài liệu, hồ sơ phải đảm bảo tính khoa học, khách quan và kế thừa, phù hợp với điều kiện thực tiễn, đúng quy định của pháp luật, đảm bảo sử dụng lâu dài, an toàn thông tin dữ liệu tài nguyên và môi trường.

- Cần có sự phối hợp chặt chẽ, thống nhất giữa các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố đảm bảo thực hiện hiệu quả kế hoạch đã đề ra.

- Sử dụng các ứng dụng công nghệ thông tin để đảm bảo việc thu thập, xử lý, cập nhật dữ liệu một cách đầy đủ, nhanh chóng, chính xác, đồng thời đảm bảo việc xây dựng, lưu trữ an toàn cơ sở dữ liệu.

II. Nội dung và sản phẩm công việc thu thập thông tin, dữ liệu về tài nguyên và môi trường

1. Thu thập, cập nhật dữ liệu tài nguyên và môi trường

Thu thập, tiếp nhận, xử lý, số hóa dữ liệu về tài nguyên và môi trường tại các phòng, đơn vị trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường đưa vào lưu trữ (dạng giấy) và chuẩn hóa, chuyển đổi dữ liệu, cập nhật vào cơ sở dữ liệu, tài liệu lưu trữ chuyên ngành, bao gồm:

1.1. Thông tin, dữ liệu về đất đai

- Hồ sơ về xác định giá đất;
- Kết quả xây dựng và điều chỉnh bảng giá đất;
- Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;
- Đăng ký đất đai, hồ sơ địa chính, thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất;

- Các thông tin, dữ liệu khác liên quan đến điều tra cơ bản về đất đai và các hồ sơ khác.

1.2. Thông tin, dữ liệu về tài nguyên nước

- Hồ sơ cấp, gia hạn, thu hồi, điều chỉnh giấy phép thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước; giấy phép xả nước thải vào nguồn nước và các hồ sơ khác.

1.3. Thông tin, dữ liệu về địa chất và khoáng sản

- Hồ sơ cấp mới, gia hạn, thu hồi, cho phép, trả lại giấy phép hoạt động khoáng sản, cho phép tiếp tục thực hiện quyền hoạt động khoáng sản.
- Hồ sơ tiền cấp quyền khai thác khoáng sản và các hồ sơ khác.

1.4. Thông tin, dữ liệu về môi trường

- Báo cáo hiện trạng môi trường các cấp;
- Báo cáo đánh giá tác động môi trường, đề án bảo vệ môi trường, kế hoạch bảo vệ môi trường; báo cáo kết quả quan trắc môi trường định kỳ hàng năm;
- Báo cáo về nguồn thải, lượng chất thải, nguồn gây ô nhiễm, chất thải thông thường, chất thải công nghiệp, chất thải nguy hại có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường; kết quả cải tạo, phục hồi môi trường trong các hoạt động khai thác khoáng sản; hiện trạng môi trường các điểm ô nhiễm hóa chất bảo vệ thực vật tồn lưu; dự án xử lý và phục hồi môi trường các điểm ô nhiễm hóa chất bảo vệ thực vật tồn lưu.
- Báo cáo về tình hình nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất, nộp phí bảo vệ môi trường; kết quả giải quyết bồi thường thiệt hại, tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về môi trường đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết.
- Báo cáo về khu vực bị ô nhiễm, nhạy cảm, suy thoái, sự cố môi trường; khu vực có nguy cơ xảy ra sự cố môi trường; bản đồ ô nhiễm môi trường và các biện pháp kiểm soát, phòng ngừa, giảm thiểu ô nhiễm môi trường.
- Kết quả về xử lý chất thải, chất thải rắn, chất thải nguy hại, khí thải, tiếng ồn, độ rung và các công nghệ môi trường khác.
- Kết quả cấp, gia hạn, thu hồi, các loại giấy phép về môi trường và các hồ sơ khác.

1.5. Thông tin, dữ liệu lĩnh vực khí tượng thủy văn

Dữ liệu về điều tra, khảo sát, dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn và các hồ sơ khác.

1.6. Thông tin, dữ liệu lĩnh vực biến đổi khí hậu

- Kịch bản biến đổi khí hậu các thời kỳ.
- Thông tin, dữ liệu về tác động của thiên tai, khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu đến hoạt động tự nhiên, kinh tế - xã hội và các hồ sơ khác.

1.7. Thông tin, dữ liệu đo đạc và bản đồ

- Thông tin, dữ liệu, sản phẩm của hoạt động đo đạc và bản đồ cơ bản, bản đồ chuyên ngành.
- Thông tin, dữ liệu về hệ thống các điểm gốc đo đạc quốc gia, các mạng lưới đo đạc quốc gia.
- Dữ liệu địa lý nền quốc gia; dữ liệu, sản phẩm bản đồ địa hình quốc gia;
- Dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ về địa giới hành chính.
- Thông tin, dữ liệu, sản phẩm về mạng lưới đo đạc cơ sở chuyên ngành.
- Thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc, thành lập bản đồ địa chính; bản đồ hành chính.
- Thông tin, dữ liệu, sản phẩm tập bản đồ và các hồ sơ khác.

1.8. Kết quả thanh tra, giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo, giải quyết bồi thường thiệt hại về tài nguyên và môi trường đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết

1.9. Văn bản quy phạm pháp luật, các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hướng dẫn kỹ thuật, định mức kinh tế - kỹ thuật về tài nguyên và môi trường

1.10. Hồ sơ, kết quả của các chiến lược, quy hoạch, chương trình, dự án, đề án, đề tài nghiên cứu khoa học công nghệ về tài nguyên và môi trường

1.11. Thông tin, dữ liệu về tài nguyên và môi trường khác do quy định của pháp luật

2. Thu thập, cập nhật thông tin dữ liệu phục vụ xây dựng danh mục thông tin, dữ liệu về tài nguyên và môi trường

- Căn cứ phân loại thông tin, dữ liệu được quy định tại Điều 4 của Nghị định số 73/2017/NĐ-CP ngày 14/6/2017 của Chính phủ về thu thập, quản lý, khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường, Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì xây dựng danh mục thông tin, dữ liệu về tài nguyên và môi trường.

- Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn; các tổ chức, cá nhân có liên quan thống nhất danh mục dữ liệu về tài nguyên và môi trường cụ thể tại mỗi cơ quan, đơn vị, địa phương và giao nộp về đơn vị đầu mối về thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường theo quy định.

Thời gian thực hiện: Hết quý III/2021.

3. Việc giao; nộp thông tin, dữ liệu về tài nguyên và môi trường

3.1. Các hình thức thu thập thông tin, dữ liệu về tài nguyên và môi trường

- Giao nộp thông tin, dữ liệu về tài nguyên và môi trường:

+ Cơ quan, tổ chức, cá nhân sử dụng nguồn kinh phí từ ngân sách nhà nước để thu nhận, tạo lập hoặc tạo ra trong quá trình hoạt động mà theo quy định của pháp luật phải giao nộp các thông tin, dữ liệu về tài nguyên và môi trường.

+ Quy trình tiếp nhận thông tin, dữ liệu về tài nguyên và môi trường được giao nộp quy định tại Điều 7 Thông tư số 32/2018/TT-BTNMT ngày 26/12/2018 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

+ Giấy xác nhận giao nộp sản phẩm thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường là tài liệu bắt buộc trong hồ sơ phê duyệt quyết toán dự án theo quy định.

- Thu thập, cập nhật thông tin mô tả về thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường:

+ Thu thập, cập nhật thông tin mô tả về thông tin, dữ liệu về tài nguyên và môi trường tại các cơ quan, tổ chức đang lưu trữ, bảo quản thông tin, dữ liệu về tài nguyên và môi trường thuộc phạm vi quản lý.

+ Nội dung thông tin mô tả về thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường quy định chi tiết tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BTNMT ngày 26/12/2018 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

+ Quy trình thu thập, cập nhật thông tin mô tả về thông tin, dữ liệu về tài nguyên và môi trường quy định tại Điều 8 Thông tư số 32/2018/TT-BTNMT ngày 26/12/2018 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Tiếp nhận thông tin, dữ liệu về tài nguyên và môi trường được các tổ chức, cá nhân cung cấp, hiến tặng cho cơ quan nhà nước góp phần bảo vệ chủ quyền quốc gia, phục vụ lợi ích chung của xã hội.

3.2. Trách nhiệm giao nộp thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường

a) Cấp tỉnh

- Sở Tài nguyên và Môi trường tiến hành thống kê, đánh giá, phân loại, lập danh mục, biên mục, lập hồ sơ các dữ liệu hiện có và giao nộp về đơn vị đầu mối về thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường theo quy định.

- Các Sở, ban, ngành đang lưu trữ, bảo quản thông tin, dữ liệu về tài nguyên và môi trường có trách nhiệm cung cấp thông tin mô tả về thông tin, dữ liệu về tài nguyên và môi trường cho Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp báo cáo theo quy định.

b) Cấp huyện và cấp xã

- UBND các huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường thống kê, phân loại, lập danh mục thông tin, dữ liệu đang lưu trữ, lập báo cáo theo quy định.

- UBND các xã, phường, thị trấn thống kê, phân loại, lập danh mục dữ liệu, báo cáo theo quy định.

III. Tổ chức thực hiện

1. Sở Tài nguyên và Môi trường

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện các nội dung thu thập, giao nộp, cập nhật thông tin, dữ liệu về tài nguyên và môi trường.

- Lập và trình UBND tỉnh phê duyệt danh mục thông tin, dữ liệu về tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh và tổ chức công bố công khai.

- Chỉ đạo Trung tâm Kỹ thuật - Công nghệ thông tin tài nguyên và môi trường:

+ Chủ trì việc lưu trữ, bảo quản thông tin, dữ liệu về tài nguyên và môi trường; phối hợp, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị có thông tin, dữ liệu về tài nguyên và môi trường thực hiện kế hoạch.

+ Lập dự toán kinh phí thực hiện Kế hoạch.

+ Bố trí kho, đề xuất trang thiết bị cần thiết đảm bảo đủ điều kiện lưu trữ, bảo quản an toàn dữ liệu.

+ Tổng hợp, chuẩn hóa danh mục dữ liệu về tài nguyên và môi trường để công bố trên Cổng thông tin điện tử của UBND tỉnh, website của Sở Tài nguyên và Môi trường phục vụ tra cứu, tìm kiếm, cung cấp sử dụng.

Thời gian hoàn thành trước 31/12/2021.

+ Lập báo cáo về công tác thu thập, cung cấp thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường thuộc phạm vi quản lý.

Thời gian hoàn thành trước ngày 15 tháng 12 năm 2021.

2. Sở Tài chính và Kho bạc Nhà nước tỉnh

Bố trí kinh phí, thẩm định và thực hiện thanh quyết toán kinh phí thực hiện Kế hoạch thu thập thông tin, dữ liệu về tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh năm 2021.

3. Các Sở, ban, ngành có liên quan

Căn cứ Kế hoạch này chủ động tổ chức thực hiện và phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện thu thập, giao nộp thông tin, dữ liệu về tài nguyên và môi trường theo đúng quy định.

4. UBND các huyện, thị xã, thành phố

- Chỉ đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường xây dựng, thực hiện Kế hoạch thu thập, cập nhật, chuẩn hóa thông tin, dữ liệu về tài nguyên và môi trường cấp huyện.

- Chỉ đạo Phòng Tài chính - Kế hoạch và Kho bạc Nhà nước cấp huyện: Bố trí kinh phí, thẩm định và thanh quyết toán kinh phí thực hiện Kế hoạch năm 2021 trên địa bàn huyện.

- Chỉ đạo UBND các xã, phường, thị trấn thực hiện việc thống kê, thu thập, xử lý, chuẩn hóa, giao nộp thông tin, dữ liệu về tài nguyên và môi trường trên địa bàn theo quy định.

5. Tổ chức, cá nhân khác

- Tổ chức, cá nhân có trách nhiệm giao nộp cho cơ quan quản lý thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường đối với thông tin, dữ liệu được thu thập, tạo lập bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước hoặc có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước.

- Nhà nước khuyến khích các tổ chức, cá nhân đầu tư cho việc thu nhận, tạo lập và cung cấp, chia sẻ thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường theo đúng quy định của pháp luật.

6. Kinh phí

Kinh phí thực hiện Kế hoạch thu thập thông tin, dữ liệu về tài nguyên và môi trường tỉnh Bắc Ninh năm 2021 được bố trí trong dự toán chi ngân sách năm 2021 từ nguồn ngân sách tỉnh theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

Trên đây là Kế hoạch thu thập thông tin, dữ liệu về tài nguyên và môi trường tỉnh Bắc Ninh năm 2021.

Giám đốc các Sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình chịu trách nhiệm thực hiện Kế hoạch này.

Trong quá trình tổ chức, triển khai, thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị kịp thời phản ánh về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường (b/c);
- Cục Công nghệ thông tin và Dữ liệu TNMT;
- Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành trực thuộc UBND tỉnh;
- Kho bạc nhà nước Bắc Ninh;
- UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, TNMT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Đào Quang Khải